

Đức Hòa, ngày 13 tháng 5 năm 2019

Số: 29/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đinh Tiền Phương

Thư ký phiên họp: Bà Kiều Thị Tùng Khương là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 194/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 91/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Lưu Đức T**, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp S, xã H, huyện N, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phạm Thị Thu S**, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp H1, xã T, huyện N, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Người yêu cầu là ông Lưu Đức T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An công nhận kết quả hòa giải thành theo Biên bản hòa giải thành do Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An lập vào ngày 24 tháng 4 năm 2019, với nội dung hòa giải thành như sau:

- Bà Phạm Thị Thu S và ông Lưu Đức T thống nhất hủy giấy nhận tiền cọc sang nhượng đất ký kết vào ngày 05/11/2018 giữa ông Lưu Đức T và bà Phạm Thị Thu S đối với phần đất có diện tích 458 m², thửa đất số 394, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp H1, xã T, huyện N, tỉnh Long An.

- Bà Phạm Thị Thu S có trách nhiệm trả lại cho ông Lưu Đức T số tiền đã nhận cọc của ông Lưu Đức T là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) tiền phạt cọc. Tổng cộng số tiền mà bà Phạm Thị Thu S phải trả lại cho ông Lưu Đức T là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

- Thời gian và phương thức thanh toán như sau: Đến hết ngày 24/7/2019, bà Phạm Thị Thu S phải thanh toán tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) nêu trên cho ông Lưu Đức T.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Hòa phát biểu ý kiến: Về các trình tự, thủ tục tố tụng của Tòa án, thẩm phán, thư ký và những người tham gia phiên họp đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo yêu cầu của ông Lưu Đức T theo biên bản hòa giải thành được Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa lập vào ngày 24/4/2019, vì xét về hình thức đơn và nội dung đơn yêu cầu của ông Lưu Đức T đủ điều kiện công nhận theo quy định tại Điều 417, Điều 418 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự vắng mặt được công bố tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nhận định:

[1] Ngày 24 tháng 4 năm 2019, ông Lưu Đức T có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành sau khi hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Người yêu cầu là ông Lưu Đức T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt của ông T, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt ông T. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Thu S có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt bà Sương, nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại đơn yêu cầu Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt của ông T và bà S đều có ý kiến thống nhất với nội dung biên bản hòa giải thành do Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An lập vào ngày 24 tháng 4 năm 2019.

[3] Xét đơn yêu cầu công nhận hòa giải thành ngoài Tòa án ngày 24/4/2019 của ông Lưu Đức Trọng là còn trong thời hạn để yêu cầu Tòa án công nhận; xét về hình thức và nội dung của đơn phù hợp với quy định tại Điều 418 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong

“Biên bản hòa giải thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 24/4/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa” là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên yêu cầu của ông Lưu Đức T được Tòa án chấp nhận.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên cần được chấp nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Lưu Đức T là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 419 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 328, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 194/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019, cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị Thu S và ông Lưu Đức T thống nhất hủy giấy nhận tiền cọc sang nhượng đất ký kết vào ngày 05/11/2018 giữa ông Lưu Đức T và bà Phạm Thị Thu S đối với phần đất có diện tích 458 m², thửa đất số 394, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp H1, xã T, huyện N, tỉnh Long An.

- Bà Phạm Thị Thu S có trách nhiệm trả lại cho ông Lưu Đức T số tiền đã nhận cọc của ông Lưu Đức T là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) tiền phạt cọc. Tổng cộng số tiền mà bà Phạm Thị Thu S phải trả lại cho ông Lưu Đức T là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

- Thời gian và phương thức thanh toán như sau: Đến hết ngày 24/7/2019, bà Phạm Thị Thu S phải thanh toán tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) nêu trên cho ông Lưu Đức Trọng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Lưu Đức T là người yêu cầu phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0004550 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông Lưu Đức T đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Ông Lưu Đức T;
- Bà Phạm Thị Thu S;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương